

STT	Lớp	Mã số	Họ và tên HS	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm	Mã hồ sơ	Ghi chú
01	10C04	C04-01	Nguyễn Hoàng Anh			21.75	K23-027	
02	10C04	C04-02	Phạm Thị Minh Anh			20.25	K23-030	
03	10C04	C04-03	Nguyễn Nhật Anh			20	K23-041	
04	10C04	C04-04	Nguyễn Tân Gia Bảo			19.75	K23-059	
05	10C04	C04-05	Đông Công			23.75	K23-077	
06	10C04	C04-06	Nguyễn Hồng Quốc Đạt			20.75	K23-091	
07	10C04	C04-07	Nguyễn Minh Đức			20.5	K23-098	
08	10C04	C04-08	Dương Ngọc Đức			19.75	K23-103	
09	10C04	C04-09	Phan Ngọc Ngân Giang			23.5	K23-128	
10	10C04	C04-10	Đinh Ngọc Hiệp			20.75	K23-158	
11	10C04	C04-11	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			21.5	K23-162	
12	10C04	C04-12	Phan Chính Hòa			19.5	K23-165	
13	10C04	C04-13	Phạm Hữu Huy			19	K23-199	
14	10C04	C04-14	Huỳnh Minh Huy			22.5	K23-201	
15	10C04	C04-15	Trần Lê Bá Khang			23	K23-217	
16	10C04	C04-16	Phạm Hoàng Anh Khoa			22.5	K23-244	
17	10C04	C04-17	Trần Ngô Đăng Khoa			23.75	K23-248	
18	10C04	C04-18	Nguyễn Minh Khôi			20	K23-254	
19	10C04	C04-19	Nguyễn Minh Khôi			19.5	K23-258	
20	10C04	C04-20	Nguyễn Tuấn Kiệt			20.5	K23-261	
21	10C04	C04-21	Nguyễn Thị Tuyết Ngân			21.5	K23-340	
22	10C04	C04-22	Lâm Bảo Nghi			22.25	K23-345	
23	10C04	C04-23	Thạch Thị Minh Ngọc			22.5	K23-350	
24	10C04	C04-24	Lê Thái Minh Ngọc			20.25	K23-352	
25	10C04	C04-25	Đỗ Thị Yến Nhi			21.5	K23-391	
26	10C04	C04-26	Nguyễn Thanh Phú			23.25	K23-423	
27	10C04	C04-27	Nguyễn Linh Phương			21.5	K23-450	
28	10C04	C04-28	Trương Hồ Quang			22.25	K23-463	
29	10C04	C04-29	Nguyễn An Quân			21	K23-455	
30	10C04	C04-30	Đỗ Hoàng Quân			23.5	K23-459	
31	10C04	C04-31	Trần Sĩ Quý			25.25	K23-465	
32	10C04	C04-32	Nguyễn Tấn Quốc			19.75	K23-466	
33	10C04	C04-33	Nguyễn Minh Thư			21.75	K23-531	
34	10C04	C04-34	Nguyễn Timmy			21.5	K23-562	
35	10C04	C04-35	Lê Thị Thùy Trang			22	K23-591	
36	10C04	C04-36	Lê Minh Trí			22.5	K23-595	
37	10C04	C04-37	Vũ Nguyễn Thành Trung			21	K23-617	
38	10C04	C04-38	Nguyễn Tấn Trung			19	K23-620	
39	10C04	C04-39	Huỳnh Anh Tuấn			21.25	K23-627	
40	10C04	C04-40	Lê Thanh Tùng			20.25	K23-633	
41	10C04	C04-41	Phạm Quang Tú			21	K23-624	
42	10C04	C04-42	Nguyễn Ngọc Trúc Uyên			19	K23-637	
43	10C04	C04-43	Đặng Nguyễn Hoàng Vy			22.5	K23-679	
44	10C04	C04-44						
45	10C04	C04-45						
46	10C04	C04-46						
47	10C04	C04-47						
48	10C04	C04-48						
49	10C04	C04-49						
50	10C04	C04-50						